TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Ngọc Phương;
2. Bà MThị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã B, huyện Tân Biên, Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị M,** sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Năm 2020 đến năm 2022, ông có tham gia 03 dây hụi do bà Phan Thị M làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Khui ngày 01/01/2020 (AL), hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi có 24 phần, ông tham gia 02 phần, đã đóng được 19 kỳ, thành tiền là 38.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Khui ngày 25/01/2021 (AL), hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi có 24 phần, ông tham gia 01 phần đóng được 17 kỳ, thành tiền là 17.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Khui ngày 30/7/2021 (AL), hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi có 24 phần, ông tham gia 01 phần đóng được 11 kỳ, thành tiền là 11.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi ông đã đóng cho bà M là 66.000.000 đồng. Sau đó, bà M bị vỡ hụi, ông và bà Mcùng chốt lại số tiền hụi mà ông đã đóng là 41.000.000 đồng. Tại Bản án Hình sự đã xử lý trách nhiệm bà Mbồi thường cho ông là 12.241.000 đồng. Nay, ông yêu cầu bà Phan Thị M trả số tiền nợ hụi là 28.579.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2024, bị đơn bà Phan Thị M trình bày:

Ông C có tham gia 03 dây hụi do bà làm thảo hụi như ông C đã trình bày trong đơn khởi kiện. Tổng số tiền ông C thực đóng là 41.000.000 đồng. Tại Bản án Hình sự số 95/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định về phần bồi thường thiệt hại bà phải bồi thường cho ông C số tiền là 12.241.000 đồng. Nên nay bà chỉ còn nợ ông C số tiền hụi là 28.579.000 đồng. Bà đồng ý trả cho ông C số tiền 28.579.000 đồng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Phan Thị M về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc bà Phan Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ hụi là 28.579.000 đồng. Ông Ckhông yêu cầu tính lãi.

- Án phí: Bà Phan Thị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bà Phan Thị M là bị đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị M.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2020, 2021, bà M có làm thảo hụi, ông C có tham gia 03 dây hụi. Bà M còn nợ lại ông C số tiền hụi là 28.579.000 đồng đến nay chưa trả được nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc bà Phan Thị M có mở các dây hụi tháng và ông Nguyễn Văn C có tham gia các dây hụi tháng này là có thật. Ông Nguyễn Văn C cho rằng bà Phan Thị M còn nợ lại số tiền hụi là 28.579.000 đồng, bà Phan Thị M thừa nhận còn nợ hụi ông C là 28.579.000 đồng. Căn cứ vào Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định bà M còn nợ ông C số tiền hụi là 28.579.000 đồng, nên yêu cầu của ông C là có cơ sở chấp nhận. Ông C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên bà Mphải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Phan Thị M về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Phan Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền hụi là 28.579.000 (hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn) đồng. Ghi nhận, ông C không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn C cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phan Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Phan Thị M phải chịu 1.429.000 (một triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C số tiền 719.000 (bảy trăm mười chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông C đã nộp theo biên lai thu số 0005959 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan